

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/DS-ST

Ngày: 15-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Năm.

2. Ông Võ Đức Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-DS ngày 29/7/2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; Địa chỉ liên hệ: 18A Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà D là ông Huỳnh Anh T – Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Long An kiêm Trưởng phòng giao dịch Bến Lức.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Tuấn là ông Ngô Vĩnh Ph – Chuyên viên. Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2024.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Huỳnh G, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp 4, xã MT, huyện TT, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Ngân hàng A – do ông Ngô Vĩnh Ph trình bày:

Năm 2019, Bà Phạm Thị Huỳnh G có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi tiết như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019. Số tiền cho vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng). Thời hạn: 04 năm. Phương thức trả nợ: Lãi tính theo dư nợ ban đầu, vốn gốc và lãi trả hàng tháng, trả định kỳ ngày 15 (dương lịch) hàng tháng. Ngày phát sinh quá hạn: 31/01/2023. Dư nợ vay chuyển sang quá hạn: 4.196.000 đồng.

2/ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/4/2019: Số thẻ: 970403 – 6199. Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng. Dư nợ gốc: 11.433.019 đồng.

3/ Tổng nợ của Bà Phạm Thị Huỳnh G phải trả tạm tính đến ngày 12/7/2024:

TT	Hợp đồng tín dụng	Dư nợ	Lãi vay	Tổng
1	LD1910800058	4.196.000	2.455.960	6.651.960
2	970403 - 6199	11.650.224	5.236.400	16.886.624
Tổng cộng		15.846.224	7.692.360	23.538.584

Tổng cộng vốn, lãi: 23.538.584 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với bà Phạm Thị Huỳnh G yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán nợ vay đúng hạn. Tuy nhiên bà Phạm Thị Huỳnh G thường không thanh toán nợ vay theo hợp đồng. Đến nay khoản vay đã quá hạn nhưng bà Phạm Thị Huỳnh G vẫn không thanh toán cho Ngân hàng. Bà Phạm Thị Huỳnh G đã vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngày 01/8/2024, bà Phạm Thị Huỳnh G đã thanh toán toàn bộ số nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/4/2019: Số thẻ: 970403 – 6199. Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng, dư nợ gốc: 11.433.019 đồng và được miễn lãi nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín xin rút lại một phần yêu cầu đối với phần khởi kiện này.

Tính đến ngày 15/8/2024, bà G còn nợ số tiền gốc vay là 4.196.000 đồng và tiền lãi (trong hạn và quá hạn) là 2.520.736 đồng, tổng số tiền bà G còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là 6.716.736 đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc bà Phạm Thị Huỳnh G phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2024 là 6.716.736 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 4.196.000 đồng, tiền lãi (trong hạn và quá hạn) là 2.520.736 đồng.

Ngoài ra, bà Phạm Thị Huỳnh G có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng.

Bị đơn bà Phạm Thị Huỳnh G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời trình bày.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn bà Phạm Thị Huỳnh G vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng A khởi kiện bà Phạm Thị Huỳnh G yêu cầu thanh toán tiền gốc vay và tiền lãi làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Do bà Phạm Thị Huỳnh G có nơi cư trú tại xã MT, huyện TT, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không hòa giải được do bà G vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Ngô Vĩnh Ph vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị Huỳnh G vắng mặt nhưng xét thấy bà G đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Phú, bà G là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

Ngày 15/8/2024, Ngân hàng A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/4/2019: Số thẻ: 970403 – 6199 do bà G đã hoàn trả toàn bộ dư nợ gốc: 11.433.019 đồng và được Ngân hàng miễn lãi. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về quyền khởi kiện: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Huỳnh G hoàn trả tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2024 là 6.716.736 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 4.196.000 đồng,

tiền lãi (trong hạn và quá hạn) là 2.520.736 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng. Ngoài ra, bà Phạm Thị Huỳnh G có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Năm 2019, Bà Phạm Thị Huỳnh G có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019. Số tiền cho vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng). Thời hạn: 04 năm. Phương thức trả nợ: Lãi tính theo dư nợ ban đầu, vốn gốc và lãi trả hàng tháng, trả định kỳ ngày 15 (dương lịch) hàng tháng. Ngày phát sinh quá hạn: 31/01/2023. Dư nợ vay chuyển sang quá hạn: 4.196.000 đồng. Tính đến ngày 15/8/2024 bà G nợ số tiền gốc vay là 4.196.000 đồng và tiền lãi (trong hạn và quá hạn) là 2.520.736 đồng, tổng số tiền bà G còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là 6.716.736 đồng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Huỳnh G vắng mặt. Theo xác nhận của Công an xã MT, huyện TT thể hiện bà Phạm Thị Huỳnh G có hộ khẩu thường trú tại ấp 4, xã MT, huyện TT, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà G đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng buộc bà Phạm Thị Huỳnh G phải hoàn trả tổng số tiền là 6.716.736 đồng, trong đó số nợ gốc là 4.196.000 đồng và lãi là 2.520.736 đồng cho Ngân hàng A là phù hợp theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngoài ra bà Phạm Thị Huỳnh G còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Huỳnh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng A không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc 11.433.019 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/4/2019: Số thẻ: 970403 – 6199.

Về quyền khởi kiện: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Phạm Thị Huỳnh G về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Phạm Thị Huỳnh G có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng là 6.716.736 (Sáu triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, bảy trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó số nợ gốc là 4.196.000 đồng và tiền lãi là 2.520.736 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/8/2024), bà Phạm Thị Huỳnh G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LD1910800058 ngày 22/4/2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Huỳnh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 336.000 đồng.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A 436.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008120 ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

4. Án xét xử sơ thẩm công khai, vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Quân